

Họ, tên thí sinh: .....

Mã đề thi 319

Số báo danh: .....

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Nha Trang có lượng mưa lớn nhất?

- A. Tháng IX.                      B. Tháng XII.                      C. Tháng XI.                      D. Tháng X.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết Di tích Mỹ Sơn thuộc tỉnh (hoặc thành phố) nào sau đây ở Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

- A. Quảng Nam.                      B. Quảng Ngãi.                      C. Bình Định.                      D. Đà Nẵng.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 9 nối Đông Hà với nơi nào sau đây?

- A. Huế.                      B. Cha Lo.                      C. Đồng Hới.                      D. Lao Bảo.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Hà Giang.                      B. Bắc Kạn.                      C. Thái Nguyên.                      D. Tuyên Quang.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông.                      B. Phu Luông.                      C. Kiều Liêu Ti.                      D. Phu Pha Phong.

**Câu 46:** Thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở vùng núi nước ta?

- A. Lũ quét.                      B. Ngập mặn.                      C. Cát bay.                      D. Lụt úng.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Trị.                      B. Nghệ An.                      C. Quảng Bình.                      D. Hà Tĩnh.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Mã.                      B. Sông Chu.                      C. Sông Cả.                      D. Sông Đà.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn hơn cây công nghiệp lâu năm?

- A. Gia Lai.                      B. Lâm Đồng.                      C. Đắk Lắk.                      D. Phú Yên.

**Câu 50:** Vùng biển nước ta tiếp giáp với đất liền là

- A. vùng đặc quyền về kinh tế.                      B. vùng tiếp giáp lãnh hải.  
C. nội thủy.                      D. lãnh hải.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cảng biển Cam Ranh thuộc tỉnh nào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Bình Định.                      B. Khánh Hòa.                      C. Phú Yên.                      D. Quảng Nam.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Vũng Áng.                      B. Vân Đồn.                      C. Hòn La.                      D. Nghi Sơn.

**Câu 53:** Biện pháp cải tạo đất nông nghiệp ở nước ta là

- A. tiến hành tăng vụ.                      B. đào hồ vẫy cá.                      C. dùng thuốc diệt cỏ.                      D. bón phân thích hợp.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Hạ Long.                      B. Hà Nội.                      C. Sơn La.                      D. Hải Phòng.

**Câu 55:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ngành trồng trọt nước ta hiện nay?

- A. Sản phẩm đã được xuất khẩu.                      B. Ứng dụng các tiến bộ kĩ thuật.  
C. Có trình độ lao động rất cao.                      D. Cơ cấu cây trồng có thay đổi.



**Câu 56:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về giao thông đường bộ nước ta hiện nay?

- A. Khối lượng vận chuyển lớn. B. Mạng lưới phát triển rộng.  
C. Là ngành còn rất non trẻ. D. Phương tiện ngày càng tốt.

**Câu 57:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về dân thành thị nước ta hiện nay?

- A. Phân bố đều giữa các vùng. B. Số lượng tăng qua các năm.  
C. Tỷ lệ thấp hơn dân nông thôn. D. Quy mô nhỏ hơn nông thôn.

**Câu 58:** Phát biểu nào sau đây đúng về vùng núi Đông Bắc nước ta?

- A. Thấp dần về phía đông bắc. B. Có nhiều cao nguyên badan.  
C. Hướng núi chính vòng cung. D. Có nhiều dãy núi cao đồ sộ.

**Câu 59:** Lao động nước ta **không** có thế mạnh nào sau đây?

- A. Lực lượng trẻ dồi dào. B. Có tính kỉ luật rất cao.  
C. Số lượng đông và tăng. D. Cần cù và sáng tạo.

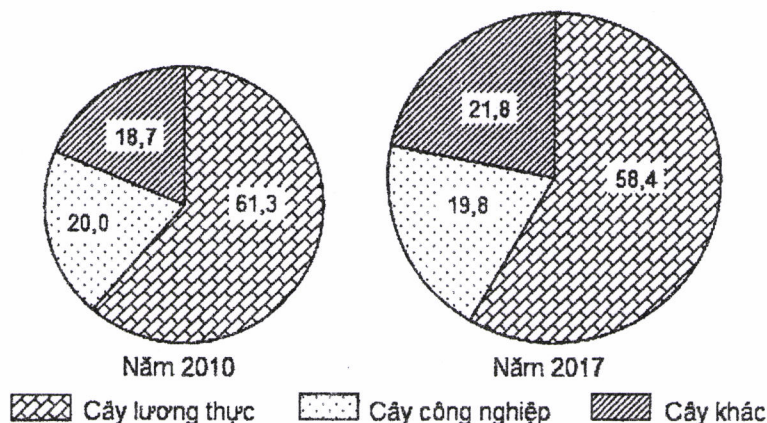
**Câu 60:** Phát biểu nào sau đây đúng về du lịch biển đảo nước ta hiện nay?

- A. Chỉ hoạt động được vào mùa hạ. B. Phát triển mạnh nhất ở Bắc Bộ.  
C. Loại hình sản phẩm rất đa dạng. D. Chỉ thu hút được khách nội địa.

**Câu 61:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của nước ta?

- A. Được hình thành, phát triển từ lâu đời. B. Nguồn lao động dồi dào, trình độ cao.  
C. Nền kinh tế hàng hóa phát triển từ sớm. D. Có cơ sở vật chất kĩ thuật tốt, đồng bộ.

**Câu 62:** Cho biểu đồ:



CƠ CẤU DIỆN TÍCH CÁC LOẠI CÂY TRỒNG CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2017 (%)

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu diện tích các loại cây trồng của nước ta năm 2017 so với năm 2010?

- A. Cây công nghiệp tăng, cây khác tăng. B. Cây lương thực giảm, cây khác tăng.  
C. Cây công nghiệp tăng, cây lương thực tăng. D. Cây lương thực tăng, cây công nghiệp giảm.

**Câu 63:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Phi-lip-pin	Mi-an-ma	Thái Lan
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1910,9	300,0	676,6	513,1
Dân số (triệu người)	264,0	105,0	53,4	66,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2017 của một số quốc gia?

- A. Phi-lip-pin cao hơn Mi-an-ma. B. Mi-an-ma cao hơn Thái Lan.  
C. Thái Lan cao hơn In-đô-nê-xi-a. D. In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin.

**Câu 64:** Phát biểu nào sau đây đúng về Đông Nam Á biển đảo?

- A. Đất chủ yếu là phù sa các sông lớn. B. Ít đồi núi, núi lửa; nhiều đồng bằng.  
C. Khí hậu nhiệt đới gió mùa, xích đạo. D. Tập trung các hệ thống sông rất lớn.



**Câu 65:** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á là

- A. đa dạng sản phẩm, tạo nhiều hàng hóa xuất khẩu.
- B. tạo nhiều việc làm, sử dụng hợp lí các tài nguyên.
- C. giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường.
- D. phát huy tiềm năng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

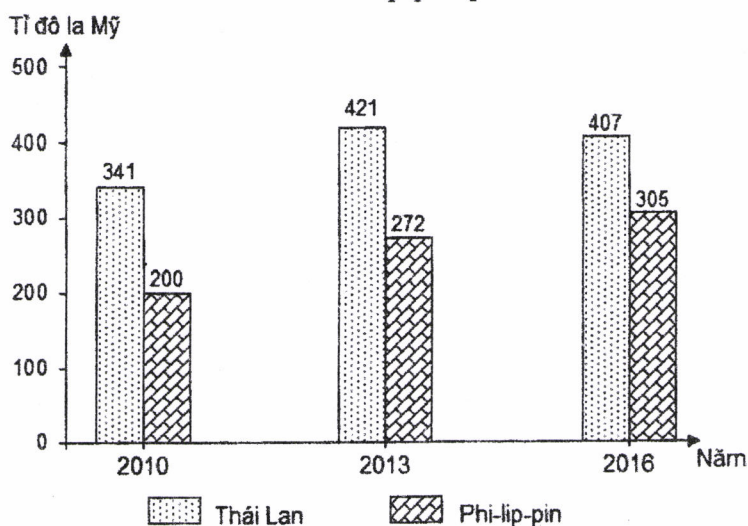
**Câu 66:** Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng trồng được rau ôn đới chủ yếu do có

- A. nguồn nước dồi dào, nhiệt ẩm đủ.
- B. đất đai màu mỡ, mùa đông lạnh.
- C. hai mùa mưa, khô tiếp nối nhau.
- D. các loại đất với đặc tính phù hợp.

**Câu 67:** Biện pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. mở rộng dịch vụ, xây dựng các cảng cá.
- B. áp dụng kĩ thuật mới, bảo vệ môi trường.
- C. hiện đại ngư cụ, đầu tư đánh bắt xa bờ.
- D. đẩy mạnh chế biến, phát triển xuất khẩu.

**Câu 68:** Cho biểu đồ về GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin qua các năm.
- B. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin qua các năm.
- C. Quy mô GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin qua các năm.
- D. Cơ cấu GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin qua các năm.

**Câu 69:** Nhân tố chủ yếu tạo nên mùa khô ở Tây Nguyên là

- A. Tín phong bán cầu Bắc.
- B. gió mùa Tây Nam.
- C. gió phơn Tây Nam.
- D. gió mùa Đông Bắc.

**Câu 70:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. khai thác sự đa dạng tự nhiên, bảo vệ môi trường.
- B. góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo ra việc làm.
- C. đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế.
- D. nâng cao trình độ lao động, tạo ra tập quán mới.

**Câu 71:** Biện pháp chủ yếu để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp nước ta là

- A. thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia.
- B. đầu tư theo chiều sâu, đổi mới công nghệ.
- C. xây dựng cơ cấu ngành tương đối linh hoạt.
- D. đảm bảo nguyên liệu, chú trọng xuất khẩu.

**Câu 72:** Nhân tố chủ yếu tác động đến chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta hiện nay là

- A. nguồn lao động đông đảo, trình độ cao.
- B. tài nguyên thiên nhiên dồi dào, đa dạng.
- C. thị trường tiêu thụ rộng, có nhu cầu lớn.
- D. quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Câu 73:** Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh xuất khẩu ở nước ta là

- A. phát triển sản xuất hàng hóa, mở rộng thị trường.
- B. thúc đẩy công nghiệp chế biến, đa dạng sản phẩm.
- C. tăng đầu tư, thu hút nhiều ngành sản xuất tham gia.
- D. đổi mới quản lí, tăng cường liên kết với các nước.

**Câu 74:** Việc phát triển nông nghiệp hàng hóa ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu nhằm

- A. tăng chất lượng sản phẩm, tạo mô hình sản xuất mới.
- B. thúc đẩy phân hóa lãnh thổ, khai thác hợp lí tự nhiên.
- C. đẩy mạnh sản xuất chuyên môn hóa, tạo ra việc làm.
- D. đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo ra nhiều lợi nhuận.

**Câu 75:** Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

- A. nâng cao trình độ lao động, hoàn thiện cơ sở hạ tầng.
- B. đẩy mạnh khai thác khoáng sản, đảm bảo năng lượng.
- C. tập trung vốn đầu tư, phát triển khoa học công nghệ.
- D. hiện đại cơ sở vật chất kĩ thuật, mở rộng thị trường.

**Câu 76:** Giải pháp chủ yếu trong nông nghiệp để ứng phó với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. chuyển đổi cơ cấu sản xuất, bố trí mùa vụ hợp lí.
- B. phát triển công tác thủy lợi, chú trọng cải tạo đất.
- C. phát triển trang trại, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.
- D. tích cực thâm canh, chủ động sống chung với lũ.

**Câu 77:** Mục đích chủ yếu của việc thay đổi cơ cấu mùa vụ trong nông nghiệp nước ta là

- A. phù hợp hơn với điều kiện sinh thái, tăng hiệu quả kinh tế.
- B. tăng năng suất cây trồng, tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu.
- C. đa dạng hóa sản phẩm, tạo ra việc làm cho người lao động.
- D. phân bố sản xuất hợp lí ở mỗi vùng, bảo vệ môi trường.

**Câu 78:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2017

Năm	2010	2014	2015	2017
Diện tích (nghìn ha)	554,8	641,2	643,3	664,6
Sản lượng (nghìn tấn)	1100,5	1408,4	1453,0	1529,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng cà phê của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Tròn.
- C. Kết hợp.
- D. Đường.

**Câu 79:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nuôi trồng thủy sản ở Bắc Trung Bộ là

- A. hạn chế suy giảm nguồn lợi, tạo ra nguyên liệu chế biến.
- B. tạo nhiều hàng hóa, thay đổi kinh tế nông thôn ven biển.
- C. phát huy các lợi thế tự nhiên, giải quyết thêm việc làm.
- D. góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải tạo môi trường.

**Câu 80:** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. đa dạng hóa các sản phẩm, nâng cao vị thế của vùng.
- B. tận dụng tài nguyên, phát triển nông nghiệp hàng hóa.
- C. góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, lãnh thổ.
- D. khai thác thế mạnh của vùng núi, tạo nhiều việc làm.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.



Họ, tên thí sinh: .....

Mã đề thi 320

Số báo danh: .....

**Câu 41:** Thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở ven biển nước ta?

- A. Trượt đất.                      B. Cát bay.                      C. Lũ quét.                      D. Sóng thần.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn thuộc tỉnh nào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Quảng Ngãi.                      B. Bình Định.                      C. Quảng Nam.                      D. Phú Yên.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Hà Tĩnh.                      B. Quảng Trị.                      C. Quảng Bình.                      D. Nghệ An.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Thái Bình?

- A. Sông Cà.                      B. Sông Chu.                      C. Sông Mã.                      D. Sông Cầu.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn hơn cây công nghiệp lâu năm?

- A. Sóc Trăng.                      B. Lâm Đồng.                      C. Bến Tre.                      D. Bình Thuận.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Thanh Hóa.                      B. Hải Phòng.                      C. Hạ Long.                      D. Yên Bái.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 8 nối Hồng Lĩnh với nơi nào sau đây?

- A. Đồng Hới.                      B. Cầu Treo.                      C. Đông Hà.                      D. Nậm Cắn.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Sơn La.                      B. Lai Châu.                      C. Phú Thọ.                      D. Yên Bái.

**Câu 49:** Biện pháp cải tạo đất hoang ở đồi núi nước ta là

- A. dùng thuốc diệt cỏ.                      B. bón phân hóa học.                      C. nông - lâm kết hợp.                      D. đào hồ vẫy cá.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết Phố cổ Hội An thuộc tỉnh (hoặc thành phố) nào sau đây ở Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

- A. Đà Nẵng.                      B. Bình Định.                      C. Quảng Ngãi.                      D. Quảng Nam.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Pu Tha Ca.                      B. Kiều Liêu Ti.                      C. Phu Luông.                      D. Tây Côn Lĩnh.

**Câu 52:** Vùng biển nước ta nằm phía trong lãnh hải là

- A. nội thủy.                      B. thềm lục địa.  
C. vùng đặc quyền về kinh tế.                      D. vùng tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Đà Nẵng có lượng mưa lớn nhất?

- A. Tháng X.                      B. Tháng XI.                      C. Tháng XII.                      D. Tháng IX.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Bắc Trung Bộ?

- A. Chu Lai.                      B. Dung Quất.                      C. Nhơn Hội.                      D. Hòn La.

**Câu 55:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc của nước ta?

- A. Các ngành công nghiệp phát triển rất sớm.                      B. Lao động đông đảo và có chất lượng cao.  
C. Có nền kinh tế hàng hóa phát triển lâu đời.                      D. Có lịch sử lâu đời với văn minh lúa nước.



**Câu 56:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về giao thông đường biển nước ta hiện nay?

- A. Vận chuyển nhiều hàng xuất khẩu. B. Ngành non trẻ và phát triển nhanh.  
C. Nhiều tuyến vận chuyển khác nhau. D. Các cảng đã được đầu tư nâng cấp.

**Câu 57:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

Quốc gia	Ma-lai-xi-a	Cam-pu-chia	Mi-an-ma	Thái Lan
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	330,8	181,0	676,6	513,1
Dân số (triệu người)	31,6	15,9	53,4	66,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2017 của một số quốc gia?

- A. Thái Lan cao hơn Mi-an-ma. B. Ma-lai-xi-a cao hơn Thái Lan.  
C. Cam-pu-chia cao hơn Ma-lai-xi-a. D. Mi-an-ma cao hơn Cam-pu-chia.

**Câu 58:** Phát biểu nào sau đây đúng về lao động nước ta hiện nay?

- A. Trình độ rất cao. B. Số lượng đông đảo. C. Phân bố đồng đều. D. Cơ cấu không đổi.

**Câu 59:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về du lịch biển đảo nước ta hiện nay?

- A. Phát triển nhiều điểm mới. B. Mùa đông dừng hoạt động.  
C. Đa dạng hóa các loại hình. D. Thu hút nhiều vốn đầu tư.

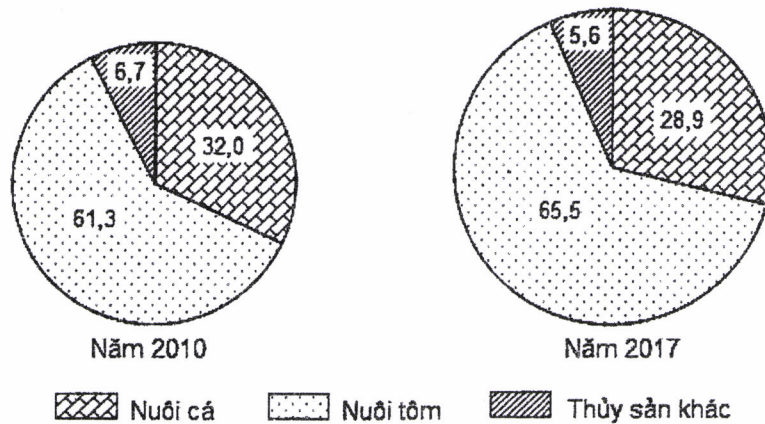
**Câu 60:** Phát biểu nào sau đây đúng về Đông Nam Á biển đảo?

- A. Không có đồng bằng đất phù sa. B. Hướng núi phổ biến bắc - nam.  
C. Ít đồng bằng; nhiều núi, núi lửa. D. Có rất nhiều hệ thống sông lớn.

**Câu 61:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về dân nông thôn nước ta hiện nay?

- A. Số lượng đông hơn dân thành thị. B. Trình độ khoa học kĩ thuật cao.  
C. Hoạt động chủ yếu nông nghiệp. D. Có tỉ lệ lớn hơn dân thành thị.

**Câu 62:** Cho biểu đồ:



CƠ CẤU DIỆN TÍCH MẶT NƯỚC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2017 (%)

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản của nước ta năm 2017 so với năm 2010?

- A. Nuôi tôm giảm, nuôi cá giảm. B. Thủy sản khác tăng, nuôi cá giảm.  
C. Nuôi cá giảm, nuôi tôm tăng. D. Nuôi tôm tăng, thủy sản khác tăng.

**Câu 63:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở nước ta hiện nay?

- A. Sử dụng nhiều giống tốt. B. Tập trung ở các đồng bằng.  
C. Có các vùng chuyên canh. D. Chủ yếu là cây nhiệt đới.

**Câu 64:** Phát biểu nào sau đây đúng về vùng núi Trường Sơn Bắc nước ta?

- A. Núi cao nhất cả nước. B. Có nhiều cao nguyên.  
C. Có hướng vòng cung. D. Thấp và hẹp ngang.



**Câu 65:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các khu công nghiệp ở nước ta là

- A. thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất hàng hóa.
- B. sử dụng tốt tài nguyên, tạo nhiều việc làm.
- C. tạo nhiều sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu.
- D. đẩy nhanh đô thị hóa, phân bố lại dân cư.

**Câu 66:** Vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây chè chủ yếu dựa vào điều kiện nào sau đây?

- A. Địa hình phân bậc, nhiều loại đất.
- B. Nhiều đồi núi thấp, giống cây tốt.
- C. Khí hậu nhiệt đới, đủ nước tưới.
- D. Khí hậu cận nhiệt, đất thích hợp.

**Câu 67:** Nhân tố chủ yếu tạo nên mùa mưa ở Nam Bộ nước ta là

- A. gió mùa Đông Bắc.
- B. gió phơn Tây Nam.
- C. Tín phong bán cầu Bắc.
- D. gió mùa Tây Nam.

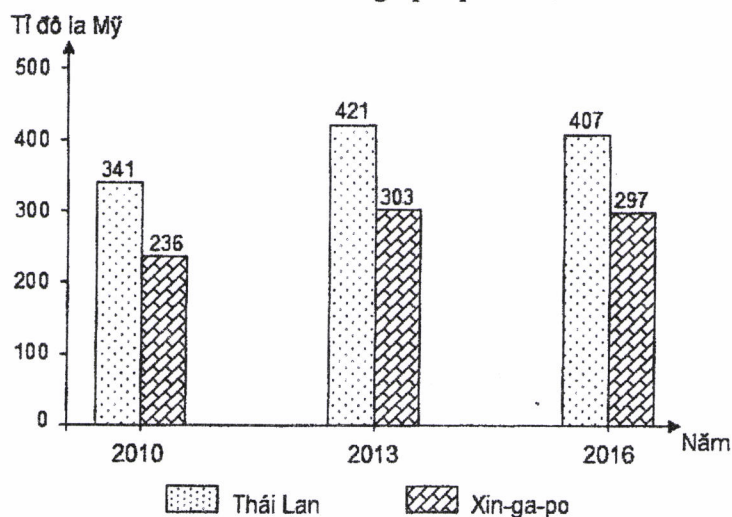
**Câu 68:** Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển du lịch biển đảo ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. thu hút dân cư tham gia, phát triển du lịch cộng đồng.
- B. nâng cấp các cơ sở lưu trú, khai thác mới tài nguyên.
- C. nâng cao trình độ người lao động, tích cực quảng bá.
- D. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đa dạng loại hình sản phẩm.

**Câu 69:** Biện pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở các nước Đông Nam Á hiện nay là

- A. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh đô thị hóa.
- B. tập trung khai thác khoáng sản, tăng xuất khẩu.
- C. tăng cường đầu tư, đẩy mạnh công nghiệp hóa.
- D. nâng cao trình độ lao động, chuyển dịch cơ cấu.

**Câu 70:** Cho biểu đồ về GDP của Thái Lan và Xin-ga-po qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng GDP của Thái Lan và Xin-ga-po qua các năm.
- B. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Thái Lan và Xin-ga-po qua các năm.
- C. Quy mô GDP của Thái Lan và Xin-ga-po qua các năm.
- D. Cơ cấu GDP của Thái Lan và Xin-ga-po qua các năm.

**Câu 71:** Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. mở rộng diện tích, chú trọng việc thủy lợi.
- B. thay đổi cơ cấu cây trồng, dùng giống tốt.
- C. tăng đầu tư, mở rộng vùng chuyên canh.
- D. phát triển chế biến, tăng cường xuất khẩu.

**Câu 72:** Việc chuyển dịch cơ cấu công nghiệp nước ta chủ yếu nhằm

- A. tận dụng tối đa các nguồn vốn khác nhau.
- B. khai thác nhiều hơn các loại khoáng sản.
- C. sử dụng tốt nguồn lao động, tạo việc làm.
- D. tăng hiệu quả đầu tư, phù hợp thị trường.

**Câu 73:** Giải pháp chủ yếu để khắc phục tính mùa vụ trong nông nghiệp nước ta là

- A. mở rộng thị trường, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa xuất khẩu.
- B. chú trọng thâm canh, tăng năng suất cây trồng và vật nuôi.
- C. tăng cường công tác chế biến, đẩy mạnh trao đổi nông sản.
- D. đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm, phát triển các ngành dịch vụ.



**Câu 74:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp dầu khí ở Đông Nam Bộ là

- A. tăng cường phân hóa lãnh thổ, cung cấp nguyên liệu.
- B. thu hút nguồn vốn đầu tư, đẩy mạnh hội nhập quốc tế.
- C. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra việc làm.
- D. tạo sản phẩm hàng hóa, đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế.

**Câu 75:** Giải pháp chủ yếu để sử dụng hợp lý tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đẩy mạnh trồng cây lương thực và nuôi trồng thủy sản.
- B. cải tạo đất, bảo vệ rừng và chuyển đổi cơ cấu kinh tế.
- C. khai khẩn đất, trồng rừng ngập mặn và khai thác biển.
- D. phát triển tổng hợp kinh tế biển và sống chung với lũ.

**Câu 76:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ là

- A. đẩy mạnh giao lưu với các vùng, thúc đẩy phát triển du lịch.
- B. phục vụ nhu cầu người dân, khai thác tài nguyên thiên nhiên.
- C. thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thuận lợi thu hút đầu tư.
- D. tạo cơ sở hình thành đô thị mới, phân bố dân cư và lao động.

**Câu 77:** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu trồng trọt ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. tạo nhiều nông sản hàng hóa, khai thác hiệu quả tài nguyên.
- B. tạo ra nguồn hàng xuất khẩu, thúc đẩy sự phân hóa lãnh thổ.
- C. đẩy mạnh chuyên môn hóa sản xuất, giải quyết tốt việc làm.
- D. khắc phục tính mùa vụ, đa dạng cơ cấu sản phẩm của vùng.

**Câu 78:** Ý nghĩa chủ yếu của phát triển kinh tế biển ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. phát huy các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- B. tăng cường sự phân hóa lãnh thổ, thu hút vốn đầu tư.
- C. đẩy nhanh thay đổi cơ cấu kinh tế, đa dạng sản phẩm.
- D. tăng vị thế của vùng trong cả nước, tạo việc làm mới.

**Câu 79:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CAO SU CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2017

Năm	2010	2014	2015	2017
Diện tích (nghìn ha)	748,7	978,9	985,6	971,6
Sản lượng (nghìn tấn)	751,7	966,6	1012,7	1086,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng cao su của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.
- B. Đường.
- C. Tròn.
- D. Miền.

**Câu 80:** Hoạt động xuất khẩu của nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do

- A. tăng cường quản lý nhà nước và mở rộng thêm thị trường.
- B. hội nhập quốc tế sâu rộng và phát triển sản xuất hàng hóa.
- C. đa dạng hóa sản xuất, đầu tư vào các ngành có nhiều ưu thế.
- D. khai thác hiệu quả thế mạnh, nâng cao chất lượng lao động.

HẾT

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.  
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.



**Họ, tên thí sinh:** .....**Mã đề thi 321****Số báo danh:** .....

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Nha Trang có lượng mưa lớn nhất?

- A. Tháng IX.                      B. Tháng X.                      C. Tháng XII.                      D. Tháng XI.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 9 nối Đông Hà với nơi nào sau đây?

- A. Đồng Hới.                      B. Lao Bảo.                      C. Huế.                      D. Cha Lo.

**Câu 43:** Thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở vùng núi nước ta?

- A. Lụt úng.                      B. Lũ quét.                      C. Cát bay.                      D. Ngập mặn.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn hơn cây công nghiệp lâu năm?

- A. Phú Yên.                      B. Đắk Lắk.                      C. Lâm Đồng.                      D. Gia Lai.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Nghi Sơn.                      B. Hòn La.                      C. Vũng Áng.                      D. Vân Đồn.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết Di tích Mỹ Sơn thuộc tỉnh (hoặc thành phố) nào sau đây ở Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

- A. Bình Định.                      B. Đà Nẵng.                      C. Quảng Ngãi.                      D. Quảng Nam.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Đà.                      B. Sông Chu.                      C. Sông Cả.                      D. Sông Mã.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Thái Nguyên.                      B. Tuyên Quang.                      C. Hà Giang.                      D. Bắc Kạn.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông.                      B. Phu Pha Phong.                      C. Kiêu Liêu Ti.                      D. Phu Luông.

**Câu 50:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Hà Nội.                      B. Hạ Long.                      C. Sơn La.                      D. Hải Phòng.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cảng biển Cam Ranh thuộc tỉnh nào sau đây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Quảng Nam.                      B. Khánh Hòa.                      C. Bình Định.                      D. Phú Yên.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Bình.                      B. Hà Tĩnh.                      C. Quảng Trị.                      D. Nghệ An.

**Câu 53:** Biện pháp cải tạo đất nông nghiệp ở nước ta là

- A. tiến hành tăng vụ.                      B. dùng thuốc diệt cỏ.                      C. đào hồ vẫy cá.                      D. bón phân thích hợp.

**Câu 54:** Vùng biển nước ta tiếp giáp với đất liền là

- A. lãnh hải.                      B. vùng tiếp giáp lãnh hải.  
C. nội thủy.                      D. vùng đặc quyền về kinh tế.

**Câu 55:** Phát biểu nào sau đây đúng về du lịch biển đảo nước ta hiện nay?

- A. Loại hình sản phẩm rất đa dạng.                      B. Chi thu hút được khách nội địa.  
C. Chỉ hoạt động được vào mùa hạ.                      D. Phát triển mạnh nhất ở Bắc Bộ.



**Câu 56:** Phát biểu nào sau đây đúng về Đông Nam Á biển đảo?

- A. Ít đồi núi, núi lửa; nhiều đồng bằng. B. Đất chủ yếu là phù sa các sông lớn.  
C. Khí hậu nhiệt đới gió mùa, xích đạo. D. Tập trung các hệ thống sông rất lớn.

**Câu 57:** Phát biểu nào sau đây đúng về vùng núi Đông Bắc nước ta?

- A. Có nhiều dãy núi cao đồ sộ. B. Có nhiều cao nguyên badan.  
C. Thấp dần về phía đông bắc. D. Hướng núi chính vòng cung.

**Câu 58:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về dân thành thị nước ta hiện nay?

- A. Quy mô nhỏ hơn nông thôn. B. Phân bố đều giữa các vùng.  
C. Tỷ lệ thấp hơn dân nông thôn. D. Số lượng tăng qua các năm.

**Câu 59:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Phi-lip-pin	Mi-an-ma	Thái Lan
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1910,9	300,0	676,6	513,1
Dân số (triệu người)	264,0	105,0	53,4	66,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

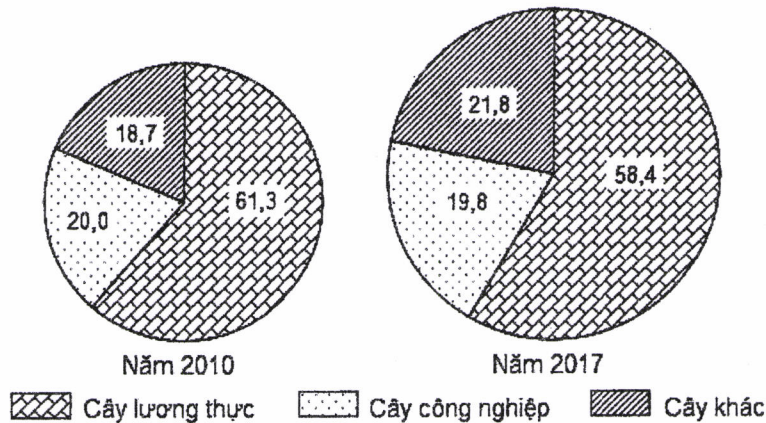
Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2017 của một số quốc gia?

- A. Phi-lip-pin cao hơn Mi-an-ma. B. Thái Lan cao hơn In-đô-nê-xi-a.  
C. In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin. D. Mi-an-ma cao hơn Thái Lan.

**Câu 60:** Lao động nước ta **không** có thể mạnh nào sau đây?

- A. Số lượng đông và tăng. B. Cần cù và sáng tạo.  
C. Có tính kỉ luật rất cao. D. Lực lượng trẻ dồi dào.

**Câu 61:** Cho biểu đồ:



CƠ CẤU DIỆN TÍCH CÁC LOẠI CÂY TRỒNG CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2017 (%)

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu diện tích các loại cây trồng của nước ta năm 2017 so với năm 2010?

- A. Cây lương thực tăng, cây công nghiệp giảm. B. Cây lương thực giảm, cây khác tăng.  
C. Cây công nghiệp tăng, cây khác tăng. D. Cây công nghiệp tăng, cây lương thực tăng.

**Câu 62:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về giao thông đường bộ nước ta hiện nay?

- A. Phương tiện ngày càng tốt. B. Là ngành còn rất non trẻ.  
C. Mạng lưới phát triển rộng. D. Khối lượng vận chuyển lớn.

**Câu 63:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của nước ta?

- A. Nguồn lao động dồi dào, trình độ cao. B. Được hình thành, phát triển từ lâu đời.  
C. Nền kinh tế hàng hóa phát triển từ sớm. D. Có cơ sở vật chất kĩ thuật tốt, đồng bộ.

**Câu 64:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ngành trồng trọt nước ta hiện nay?

- A. Cơ cấu cây trồng có thay đổi. B. Sản phẩm đã được xuất khẩu.  
C. Ứng dụng các tiến bộ kĩ thuật. D. Có trình độ lao động rất cao.

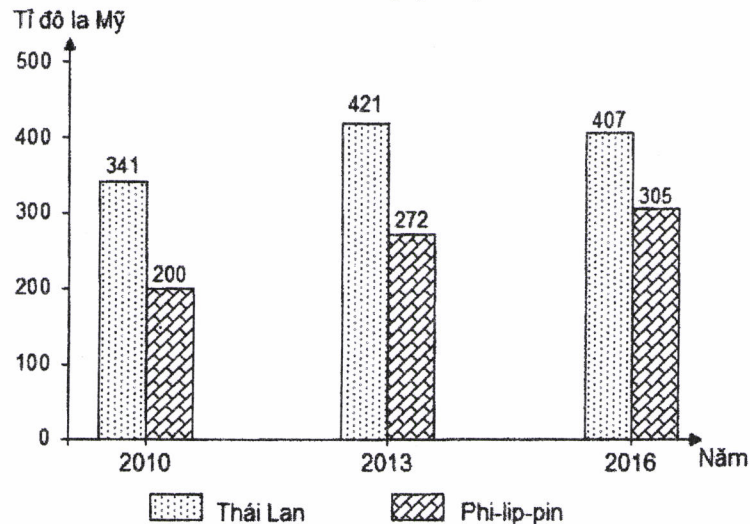


- Câu 65:** Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng trồng được rau ôn đới chủ yếu do có
- A. các loại đất với đặc tính phù hợp.      B. hai mùa mưa, khô tiếp nối nhau.  
 C. đất đai màu mỡ, mùa đông lạnh.      D. nguồn nước dồi dào, nhiệt ẩm đủ.

- Câu 66:** Nhân tố chủ yếu tạo nên mùa khô ở Tây Nguyên là
- A. gió mùa Tây Nam.      B. gió mùa Đông Bắc.  
 C. gió phơn Tây Nam.      D. Tín phong bán cầu Bắc.

- Câu 67:** Biện pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
- A. đẩy mạnh chế biến, phát triển xuất khẩu.      B. áp dụng kĩ thuật mới, bảo vệ môi trường.  
 C. hiện đại ngư cụ, đầu tư đánh bắt xa bờ.      D. mở rộng dịch vụ, xây dựng các cảng cá.

- Câu 68:** Cho biểu đồ về GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin qua các năm.  
 B. Tốc độ tăng trưởng GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin qua các năm.  
 C. Quy mô GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin qua các năm.  
 D. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin qua các năm.
- Câu 69:** Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á là
- A. phát huy tiềm năng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.  
 B. tạo nhiều việc làm, sử dụng hợp lí các tài nguyên.  
 C. đa dạng sản phẩm, tạo nhiều hàng hóa xuất khẩu.  
 D. giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường.
- Câu 70:** Nhân tố chủ yếu tác động đến chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta hiện nay là
- A. thị trường tiêu thụ rộng, có nhu cầu lớn.      B. nguồn lao động đông đảo, trình độ cao.  
 C. tài nguyên thiên nhiên dồi dào, đa dạng.      D. quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Câu 71:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là
- A. góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo ra việc làm.  
 B. khai thác sự đa dạng tự nhiên, bảo vệ môi trường.  
 C. nâng cao trình độ lao động, tạo ra tập quán mới.  
 D. đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế.
- Câu 72:** Biện pháp chủ yếu để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp nước ta là
- A. đảm bảo nguyên liệu, chú trọng xuất khẩu.      B. đầu tư theo chiều sâu, đổi mới công nghệ.  
 C. xây dựng cơ cấu ngành tương đối linh hoạt.      D. thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia.
- Câu 73:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nuôi trồng thủy sản ở Bắc Trung Bộ là
- A. tạo nhiều hàng hóa, thay đổi kinh tế nông thôn ven biển.  
 B. phát huy các lợi thế tự nhiên, giải quyết thêm việc làm.  
 C. hạn chế suy giảm nguồn lợi, tạo ra nguyên liệu chế biến.  
 D. góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải tạo môi trường.



Câu 74: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2017

Năm	2010	2014	2015	2017
Diện tích (nghìn ha)	554,8	641,2	643,3	664,6
Sản lượng (nghìn tấn)	1100,5	1408,4	1453,0	1529,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng cà phê của nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.                      B. Đường.                      C. Kết hợp.                      D. Tròn.

Câu 75: Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

- A. đẩy mạnh khai thác khoáng sản, đảm bảo năng lượng.  
B. nâng cao trình độ lao động, hoàn thiện cơ sở hạ tầng.  
C. tập trung vốn đầu tư, phát triển khoa học công nghệ.  
D. hiện đại cơ sở vật chất kĩ thuật, mở rộng thị trường.

Câu 76: Việc phát triển nông nghiệp hàng hóa ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu nhằm

- A. đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo ra nhiều lợi nhuận.  
B. đẩy mạnh sản xuất chuyên môn hóa, tạo ra việc làm.  
C. tăng chất lượng sản phẩm, tạo mô hình sản xuất mới.  
D. thúc đẩy phân hóa lãnh thổ, khai thác hợp lí tự nhiên.

Câu 77: Mục đích chủ yếu của việc thay đổi cơ cấu mùa vụ trong nông nghiệp nước ta là

- A. tăng năng suất cây trồng, tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu.  
B. phù hợp hơn với điều kiện sinh thái, tăng hiệu quả kinh tế.  
C. phân bố sản xuất hợp lí ở mỗi vùng, bảo vệ môi trường.  
D. đa dạng hóa sản phẩm, tạo ra việc làm cho người lao động.

Câu 78: Giải pháp chủ yếu trong nông nghiệp để ứng phó với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phát triển trang trại, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.  
B. tích cực thâm canh, chủ động sống chung với lũ.  
C. chuyển đổi cơ cấu sản xuất, bố trí mùa vụ hợp lí.  
D. phát triển công tác thủy lợi, chú trọng cải tạo đất.

Câu 79: Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh xuất khẩu ở nước ta là

- A. thúc đẩy công nghiệp chế biến, đa dạng sản phẩm.  
B. đổi mới quản lí, tăng cường liên kết với các nước.  
C. tăng đầu tư, thu hút nhiều ngành sản xuất tham gia.  
D. phát triển sản xuất hàng hóa, mở rộng thị trường.

Câu 80: Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. tận dụng tài nguyên, phát triển nông nghiệp hàng hóa.  
B. góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, lãnh thổ.  
C. khai thác thế mạnh của vùng núi, tạo nhiều việc làm.  
D. đa dạng hóa các sản phẩm, nâng cao vị thế của vùng.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.